TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Trường Thống

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà ông Phạm Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 49/2025/QĐ-TA ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng C, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Hồng C trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh H trên cơ sở yêu thương có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã V, tỉnh An Giang) theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng ý kiến, tình cảm trở

nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Hồng C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Ngọc H để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị C cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng anh H không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên toà, bị đơn anh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng C đối với anh Nguyễn Ngọc H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn chị C xác định không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị C có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C.

Bị đơn anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị C xin ly hôn với anh H nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã V, tỉnh An Giang nên căn cứ Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh An Giang thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã V, tỉnh An Giang)

vào ngày 06/3/2020 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị C và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cải, bất đồng ý kiến, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai tới lui thăm nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Nguyễn Hồng C được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung, chị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Chị C là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng C được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2- Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

3- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Hồng C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016311 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (do Bùi Linh T nộp thay), chị C đã nộp đủ án phí.

4- Nguyên đơn chị C, bị đơn anh H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Khu vực 6- An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 6- An Giang;
- UBND xã Tân Thuận (nay là UBND xã Vĩnh Thuận nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng